TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hữu Hạnh**;

2. Bà **Trần Thị Tuyết Mai**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu**.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn T H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Trần T L**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*:

Ông **Võ T V** - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV T V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ văn phòng: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H, chị L và ông V xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn T***

***H*:**

Sau một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh chị quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Tân H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2015, quyển số 01/2015 vào ngày 28/01/2015.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Nguyễn H N, sinh ngày 19/3/2016. Đến năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên tranh cãi làm cho đời sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Anh H đã nhiều lần cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm với chị L để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con nhỏ nhưng mẫu thuẫn vẫn tiếp tục diễn ra nên vợ chồng anh đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T H yêu cầu ly hôn với chị Trần T L.

- Về con chung: Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; Anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Nội dung trình bày của bị đơn chị Trần T L*:**

Thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Cả hai anh chị đều đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn chỉ ngày càng trầm trọng hơn làm cho đời sống hôn nhân không được hạnh phúc. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn T H thì chị có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần T L đồng ý ly hôn với anh Nguyễn T H.

- Về con chung: Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; Chị L không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau*:**

- Nguyên đơn anh Nguyễn T H giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện; không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Ông Võ T V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn T H đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xin vắng mặt tại phiên họp về chứng cứ và hòa giải nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông V.

- Bị đơn chị Trần T L:

+ Đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và tiếp cận toàn bộ tài

liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

+ Chị L không có yêu cầu phản tố, đã gởi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thống nhất toàn bộ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng thời đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt chị L và vụ án không tiến hành hòa giải được.

* ***Tại phiên toà*:**

- Các đương sự có đơn xin vắng mặt;

- Ông Võ T V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn T H xin vắng mặt nhưng có gửi văn bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho Tòa án xem xét như sau:

+ Về thủ tục tố tụng:

. Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án;

. Các đương sự trong vụ án đã có văn bản trình bày ý kiến của mình và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T H và chị Trần T L đều trình bày thống nhất về mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và xác định không thể hàn gắn được nên căn cứ vào các Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị L;

+ Về con chung và tài sản chung: Cả anh H và chị L đều thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm*:**

- Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã tiến hành theo đúng trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử cũng như là trình tự, thủ tục tại phiên toà. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về vi phạm thủ tục tố tụng.

- Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự thể hiện:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T H và chị Trần T L đều xác định có mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và không thể hàn gắn được. Anh H xin ly hôn và chị L đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị L;

+ Về con chung: Cháu Nguyễn H N, sinh ngày 19/3/2016 hiện đang sống với chị L và vẫn phát triển bình thường. Cả anh H và chị L đều trình bày thống nhất tiếp tục giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị L có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Toà án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

**** Về thủ tục tố tụng*:**

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn T H và chị Trần T L có đăng ký kết hôn. Anh H yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Trần T L cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn T H, bị đơn chị Trần T L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Võ T V: Anh H, chị L và ông V đều có văn bản trình bày ý kiến gởi cho Tòa án và đề nghị được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Về nội dung vụ án*:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T H yêu cầu ly hôn với chị Trần T L.

[3.1] Anh Nguyễn T H và chị Trần T L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng khi đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2015, quyển số 01/2015 ngày 28/01/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Anh H và chị L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên tranh cãi làm cho đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Cả anh H và chị L đã nhiều lần cố gắng

tìm cách hàn gắn tình cảm để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con nhỏ nhưng mẫu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, anh chị đã quyết định sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay.

[3.3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị L là trầm trọng, tình cảm giữa anh chị đã không còn nên đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H yêu cầu được ly hôn với chị L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn T H và chị Trần T L có với nhau 01 con chung tên Nguyễn H N, sinh ngày 19/3/2016. Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Từ khi ly thân chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và hiện cháu N vẫn đang phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị L có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn và anh H đồng ý với yêu cầu này. Vì vậy, việc tiếp tục giao cháu N cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các bên và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Vì giao con cho chị L nuôi dưỡng nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị L, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4.3] Khi nuôi con, nếu các đương sự có tranh chấp về vấn đề cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung:

[5.1] Anh Nguyễn T H và chị Trần T L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5.2] Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn T H.

[9] Anh Nguyễn T H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn T H được ly hôn với chị Trần T L.

2. Về con chung:

- Giao con chung tên Nguyễn H N, sinh ngày 19/3/2016 cho chị Trần T L trực tiếp nuôi dưỡng;

- Ghi nhận việc chị Trần T L không yêu cầu anh Nguyễn T H cấp dưỡng nuôi con;

- Anh Nguyễn T H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn T H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002428 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên anh H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn T H và chị Trần T L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Phong Hiếu